

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung
Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (lần 6)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (lần 6), với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 nguồn vốn ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017; Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018; Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019; Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020. Đến nay, có một số dự án không còn nhu cầu thanh toán vốn, trong khi đó một số dự án cần bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành, để tất toán tài khoản và bổ sung các dự án khởi công mới cấp thiết. Ngoài ra, nguồn thu tiền sử dụng đất theo cơ chế riêng cần được điều chỉnh, bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 của tỉnh để các đơn vị có cơ sở triển khai thực hiện.

Theo quy định tại khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019, việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công phải được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Do đó, việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (lần 6) là cần thiết và phù hợp theo quy định, nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016 - 2020.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

a) Đảm bảo nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện tái cơ cấu đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả sử dụng các nguồn lực của nhà nước, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

c) Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã hoàn thiện đầy đủ hồ sơ thủ tục theo quy định, bổ sung các danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

2. Quan điểm

Việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn được thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí cụ thể như sau:

a) Nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh, của các ngành, lĩnh vực, địa phương, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác, trong từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

d) Bố trí vốn đầu tư tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, bố trí vốn không vượt thời gian quy định (không quá 4 năm đối với dự án nhóm B và không quá 3 năm đối với dự án nhóm C). Chỉ bố trí vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

đ) Việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 phải đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công. Trong đó:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án phải đảm bảo đạt mục tiêu, hiệu quả của dự án, hoàn thành đúng tiến độ đã được cấp thẩm quyền quyết định đầu tư. Số còn lại sau điều chỉnh giảm của từng dự án không thấp hơn số vốn kế hoạch đã giao qua các năm 2016 - 2019.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho các dự án: Ưu tiên điều chỉnh tăng cho các dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nhưng không vượt tổng mức đầu tư của dự án; bổ sung các dự án chưa có trong danh mục vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao phải đảm bảo: Ưu tiên các dự án có quyết định phê duyệt tất toán tài khoản; Phần còn lại xem xét bố trí các dự án khởi công mới 2020. Tập trung đầu tư cho các công trình, dự án thật sự cần thiết, đáp ứng đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ đề nghị của các sở, ban ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố về rà soát điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư dự thảo nội dung Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức lấy kiến góp ý của các đơn vị có liên quan; Sở Tư pháp đã thẩm định, đảm bảo đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. NỘI DUNG VĂN BẢN

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (lần 6), với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn ngân sách địa phương

Qua rà soát Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 đã giao cho các đơn vị, số vốn của các dự án không còn nhu cầu sử dụng 48.366 triệu đồng. Nguyên nhân do không sử dụng chi phí dự phòng của dự án và giảm khối lượng theo quyết toán dự án; do giảm giá trong đấu thầu của các dự án hoặc có một số hạng mục không triển khai thực hiện, tiết kiệm so với hạn mức bố trí trong kế hoạch vốn trung hạn.

Đề nghị phân bổ số vốn trên cho các dự án để tất toán tài khoản; phân bổ để thanh toán khối lượng hoàn thành; đẩy nhanh tiến độ thực hiện; phân bổ các dự án bức xúc khởi công mới năm 2020; bố trí đối ứng dự án nhà tài trợ, cụ thể như sau:

a) Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025: Điều chỉnh giảm vốn 7.195 triệu đồng.

b) Sở Xây dựng: Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, số vốn 172 triệu đồng.

c) Văn phòng Tỉnh ủy: Điều chỉnh tăng 53 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án để tất toán tài khoản.

d) Sở Công Thương: Điều chỉnh tăng 6 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án để tất toán tài khoản.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường: Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, số vốn 61 triệu đồng.

e) Sở Thông tin và Truyền thông: Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, số vốn 88 triệu đồng.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Điều chỉnh giảm vốn 02 dự án, số vốn 443 triệu đồng; Điều chỉnh tăng 10.192 triệu đồng (được bổ sung thêm 9.749 triệu đồng) để bố trí đối ứng cho 01 dự án.

h) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh: Điều chỉnh giảm vốn của 11 dự án, số vốn 9.848 triệu đồng; Điều chỉnh tăng 11.193 triệu đồng (được bổ sung thêm 1.345 triệu đồng để bố trí cho 01 dự án đẩy nhanh tiến độ.

i) Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng: Điều chỉnh tăng 13 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án để tất toán tài khoản.

k) Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang: Điều chỉnh tăng 100 triệu đồng, bố trí cho 03 dự án để tất toán tài khoản.

l) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Điều chỉnh giảm vốn 04 dự án, số vốn 6.070 triệu đồng; Bổ sung 05 dự án khởi công mới, số vốn 6.000 triệu đồng.

m) Ban Dân tộc: Điều chỉnh giảm vốn 02 dự án, số vốn 02 triệu đồng;

n) Công an tỉnh: Điều chỉnh giảm vốn 09 dự án, số vốn 4.590 triệu đồng; Điều chỉnh tăng cho 02 dự án để tất toán tài khoản, số vốn 830 triệu đồng.

o) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh: Điều chỉnh giảm vốn 08 dự án, số vốn 8.765 triệu đồng; Điều chỉnh tăng cho 01 dự án khởi công mới, số vốn 8.639 triệu đồng.

p) Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang: Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, số vốn 1.339 triệu đồng.

q) Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh: Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, số vốn 3.442 triệu đồng; Điều chỉnh tăng 3.950 triệu đồng (được bổ sung thêm 508 triệu đồng) bố trí cho 01 dự án để thanh toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng.

r) Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Hậu Giang: Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, số vốn 3.000 triệu đồng.

s) Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang: Điều chỉnh tăng 400 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án để thanh toán khối lượng hoàn thành.

t) UBND huyện Long Mỹ: Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, số vốn 800 triệu đồng; Điều chỉnh tăng 779 triệu đồng, bố trí đối ứng nhà tài trợ 01 dự án khởi công mới năm 2020.

u) UBND huyện Châu Thành A: Điều chỉnh tăng 3.660 triệu đồng, bố trí đối ứng nhà tài trợ 01 dự án khởi công mới năm 2020 và 01 dự án đẩy nhanh tiến độ.

v) UBND thành phố Ngã Bảy: Điều chỉnh giảm vốn 02 dự án, số vốn 2.551 triệu đồng; Điều chỉnh tăng cho 01 dự án khởi công mới, số vốn 2.551 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn thu tiền sử dụng đất theo cơ chế riêng

Nguồn thu tiền sử dụng đất theo cơ chế riêng của thành phố Vị Thanh sau khi thực hiện trích lập 15% để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, phần còn lại (85%), với tổng số 83.531 triệu đồng, đề nghị phân bổ cho các dự án như sau:

- a) Dự án Đường Lê Quý Đôn nối dài, thành phố Vị Thanh: 37.674 triệu đồng.
- b) Dự án Xây dựng 06 trục đường nội ô thành phố Vị Thanh: 45.857 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)

3. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia

Tổng vốn điều chỉnh giảm là 2.659 triệu đồng. Trong đó:

- a) Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án đầu tư trên địa bàn xã Xà Phiên (huyện Long Mỹ), số vốn 329 triệu đồng; Bổ sung cho 01 dự án thuộc xã Lương Nghĩa (huyện Long Mỹ) để thanh toán khối lượng hoàn thành.

- b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Hỗ trợ Hợp tác xã:

+ Điều chỉnh giảm 991 triệu đồng. Bao gồm: thành phố Ngã Bảy 700 triệu đồng, huyện Long Mỹ 291 triệu đồng.

+ Bổ sung 991 triệu đồng cho thị xã Long Mỹ.

- Đầu tư các xã nông thôn mới:

+ UBND thành phố Vị Thanh: Điều chỉnh giảm vốn 06 dự án, số vốn 469 triệu đồng; Bổ sung đầu tư 01 dự án khởi công mới.

+ UBND huyện Châu thành A: Điều chỉnh giảm vốn 04 dự án, số vốn 439 triệu đồng; Bổ sung đầu tư 01 dự án khởi công mới.

+ UBND huyện Vị Thủy: Điều chỉnh giảm vốn 03 dự án, số vốn 431 triệu đồng; tăng 01 dự án thanh toán khối lượng hoàn thành; Bổ sung đầu tư 01 dự án khởi công mới.

(Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH. PT.

Đính chính trong bản in 6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Cảnh Tuyên

Phụ lục I
ĐIỀU CHỈNH BỘ SƯNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
(Kèm theo Tờ trình số 1913 /TT-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Hậu Giang)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được giao						Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung						Giảm	Tăng	Chi chi
		TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Trong đó:									
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP			Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt hiện kế đúng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh			Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt hiện kế đúng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh							
	Tổng số	2.196.472	886.737	659.553	608.447	1.444	28.391	7.747	659.553	608.447	1.444	28.391	7.747	48.366	48.366					
A	Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công môi giới đoạn 2021 - 2025			61.840	61.840				54.645	54.645				7.195						
B	Vốn thực hiện dự án	2.196.472	886.737	597.713	546.607	1.444	28.391	7.747	604.908	553.802	1.444	28.391	7.747	41.171	48.366					
	Tính quản lý	2.168.669	866.276	580.896	541.790	1.444	23.391	747	584.452	544.546	1.444	24.191	747	37.820	41.376					
I	Sở Xây dựng	2.265	2.265	172	172	-	-	-						172						
	Dự án toàn tại huyện	2.265	2.265	172	172	-	-	-						172						
I	Địa phương quy hoạch chung đô thị Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đến năm 2030	2.265	2.265	172	172	-	-	-						172						
II	Văn phòng Tỉnh ủy	14.922	14.922	14.775	14.775	-	-	-	14.828	14.828	-	-	-		53					
(2)	Dự án khởi công mới giải đoạn 2016 - 2020	14.922	14.922	14.775	14.775	-	-	-	14.828	14.828	-	-	-		53					
I	Ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng tỉnh Hậu Giang	14.922	14.922	14.775	14.775	-	-	-	14.828	14.828	-	-	-		53					
III	Sở Công Thương	1.500	1.500	1.300	1.300	-	-	-	1.306	1.306	-	-	-		6					
(2)	Dự án khởi công mới giải đoạn 2016 - 2020	1.500	1.500	1.300	1.300	-	-	-	1.306	1.306	-	-	-		6					
I	Sửa chữa và nâng cấp mái nhà của Trụ sở làm việc Sở Công Thương	1.500	1.500	1.300	1.300	-	-	-	1.306	1.306	-	-	-		6					
IV	Sở Tài nguyên và Môi trường	1.800	1.800	1.484	1.484	-	-	-	1.423	1.423	-	-	-		61					
(2)	Dự án khởi công mới giải đoạn 2016 - 2020	1.800	1.800	1.484	1.484	0	0	0	1.423	1.423	0	0	0		61	0				
I	Phân miền luận chuyên hồ sơ đất đai	1.800	1.800	1.484	1.484	-	-	-	1.423	1.423	-	-	-		61					
V	Sở Thông tin và Truyền thông	4.996	4.996	4.680	4.680	-	-	-	4.592	4.592	-	-	-		88					
(2)	Dự án khởi công mới giải đoạn 2016 - 2020	4.996	4.996	4.680	4.680	0	0	0	4.592	4.592	-	-	-		88					
I	Xây dựng công cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hậu Giang	4.996	4.996	4.680	4.680	-	-	-	4.592	4.592	-	-	-		88					
VI	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	338.402	67.423	57.307	57.307	-	-	-	67.056	67.056	-	-	-		443					
(2)	Dự án khởi công mới giải đoạn 2016 - 2020	338.402	67.423	57.307	57.307	-	-	-	67.056	67.056	-	-	-		443	10.192				
I	Xây dựng trạm bơm điện tỉnh Hậu Giang giải đoạn 2016 - 2020	1964/QĐ-UBND, 31/10/2016	27.000	27.000	22.803	22.803	-	-	22.694	22.694	-	-	-		109					

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được giao				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú		
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cán đối NSDP	Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cán đối NSDP	Thu vượt XSKT 2018				Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cán đối NSDP	Trong đó: Thu vượt XSKT 2018													
2	Trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh	262/QĐ-SKHĐT, 11/10/2019	2.500	2.500	2.500	2.500				2.166	2.166				334			
3	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Hậu Giang (VnSAT) vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB)	1569/QĐ-UBND, 9/11/2015	308.902	37.923	32.004	32.004				42.196	42.196					10.192		Đổi ứng
VII	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp bình		699.416	247.342	195.621	176.561	-	19.060	-	196.966	176.980	-	19.986	-	9.848	11.193		
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020		27.825	-	333	333				288	288				45	-		
1	Trụ sở Sở Nông nghiệp và PTNT	1698/QĐ-UBND, 27/9/2007; 737/QĐ-UBND 30/3/2010	27.825		333	333				288	288				45			
(2)	Dự án khôi phục mới giai đoạn 2016 - 2020		671.591	247.342	195.288	176.228	-	19.060	-	196.678	176.692	-	19.986	-	9.803	11.193		
1	Châu Tân Hiệp	1962/QĐ-UBND, 31/10/2016; 324/QĐ-UBND, 02/3/2017; 194/QĐ-UBND, 28/01/2019	31.000	31.000	28.513	28.513				28.476	28.476				37			
2	Cải tạo, nâng cấp đường bờ bao kênh Lái Hiếu, kênh La Bách thị trấn Cây Dương	278/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	13.000	13.000	13.000	13.000				11.657	11.657				1.343			
3	Mở rộng nút giao Quốc lộ 61 và đầu tư tuyến điện trung thế vào Khu du lịch sinh thái Việt Úc	482/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018; 199/QĐ-SKHĐT, 11/7/2019	5.150	5.150	5.150	4.000		1.150		4.279	4.000		279		871			
4	Cải tạo sửa chữa hệ thống thoát nước đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ đường 3-2 đến kênh Ba Liên)	483/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	6.300	6.300	6.300	6.300				5.994	5.994				306			
5	Nâng cấp sửa chữa đường vào Trung tâm Nông nghiệp Mân Xuân	1574/QĐ-UBND, 19/10/2016; 1262/QĐ-UBND, 25/7/2017	35.000		34.732	31.732		3.000		34.657	31.657		3.000		75			
6	Đường ô tô về trung tâm Xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	2493/QĐ-UBND, 18/12/2006; 1457/QĐ-UBND, 22/10/2014	42.557		204	204				183	183				21			

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được giao						Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung						Giảm	Tăng	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
			Trong đó: Cấp đối NSDP	Trong đó: Cấp đối NSDP		Thu vựt XSKT 2018	Thu vựt tiền sả được đầi năm 2019		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh	Cấp đối NSDP	Thu vựt XSKT 2018	Thu vựt tiền sả được đầi năm 2019		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh							
7	Mô hình trồng lúa xã Vĩ Thanh, huyện Vĩ Thủy thuộc Dự án Quản lý Thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng ĐBSCL (VNB6)	1364/QĐ-UBND, 25/9/2015	27.683	6.864	6.864	6.864	6.864					6.617	6.617					247			
8	Xây dựng công trình Hồ Hòa, tỉnh Hòa Giang	2049/QĐ-UBND, 17/11/2016	14.909	2.254	2.254	2.254	2.254					2.195	2.195					59			
9	Hệ thống công nghệ nước Nam Kinh Xã No	1786/QĐ-UBND, 05/10/2011; 1917/QĐ-UBND, 6/12/2018	297.889	93.070	27.261	27.261	27.261					22.681	22.681					4.580			
10	Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang	1638/QĐ-UBND, 26/10/2018; 1776/QĐ-UBND, 19/10/2020	183.193	74.794	56.100	56.100						67.293	63.232			4.061			11.193		
11	Xây dựng ưu số Chi cục chứa nước và thí y tỉnh Hậu Giang	282/QĐ-SKHĐT, 30/10/2019	14.910	14,910	14,910		14,910					12,646			12,646			2,264			
VIII	Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngoc Hoàng		43.500	-	-	-	-	-	-	-	-	13	13	-	-	-	-	-	13		
	Dự án tái tạo tài khoản		43.500	-	-	-	-	-	-	-	-	13	13	-	-	-	-	-	13		
1	Khu Tái định cư - Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngoc Hoàng	1214/QĐ-UBND, 25/7/2011	43.500									13	13						13		
IX	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình số 44 Hậu Giang		223.213	-	-	-	-	-	-	-	-	100	100	-	-	-	-	-	100		
	Dự án tái tạo tài khoản		223.213	-	-	-	-	-	-	-	-	100	100	-	-	-	-	-	100		
1	Hệ thống cấp nước thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành	506/QĐ-UBND, 03/3/2010	4.699									16	16						16		
2	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại Tuyến dân cư vựt thị xã Tân Thuận	427/QĐ-STC, 16/8/2013	3.552									7	7						7		
3	Nhà máy nước Sông Hậu, huyện Châu Thành	804/UBND-NCTH, 22/4/2020	214.962									77	77						77		
X	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		123.548	104.548	43.462	51.010						43.392	50.940						6.070	6.080	
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020		86.788	67.788	14.440	21.988						12.346	19.894						2.094		

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được giao				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt (tính từ năm 2019)	Thu hồi các khoản vốn tăng trước NS (tính)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt (tính từ năm 2019)				Thu hồi các khoản vốn tăng trước NS (tính)
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Căn đối NSDP											
1	Trung đoàn 114	1154/QĐ-UBND ngày 12/7/2011	54.016	54.016	6.000	13.548		5.605	13.153			395			
2	Kho Quân khí	961/QĐ-UBND ngày 27/4/2010	32.772	13.772	8.440	8.440		6.741	6.741			1.699			
(2)	Dự án khôi phục môi trường giai đoạn 2016 - 2020		36.760	36.760	29.022	29.022		31.046	31.046			3.976			
	Dự án nướm C		36.760	36.760	29.022	29.022		31.046	31.046			3.976			
1	Ban chỉ huy quân sự huyện Long Mỹ; Hướng mục: Giải phóng mặt bằng	399/QĐ-SKHĐT, 31/7/2018; 168/QĐ-SKHĐT, 06/6/2019	13.400	13.400	13.400	13.400		11.400	11.400			2.000			
2	Đội đội Trinh sát	471/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018; 254/QĐ-SKHĐT, 10/10/2019	17.360	17.360	15.622	15.622		13.646	13.646			1.976			
3	Nâng cấp, sửa chữa Ban CHQS Bình Thành	309/QĐ-SKHĐT, 30/10/2020	1.200	1.200				1.200	1.200						1.200
4	Nâng cấp, sửa chữa Ban CHQS thị trấn Cây Dương	306/QĐ-SKHĐT, 30/10/2020	1.200	1.200				1.200	1.200						1.200
5	Nâng cấp, sửa chữa Ban CHQS xã Tinh Xuân	308/QĐ-SKHĐT, 30/10/2020	1.200	1.200				1.200	1.200						1.200
6	Nâng cấp, sửa chữa Ban CHQS xã Tân Phú Thành	307/QĐ-SKHĐT, 30/10/2020	1.200	1.200				1.200	1.200						1.200
7	Nâng cấp, sửa chữa Ban CHQS xã Đông Phước	305/QĐ-SKHĐT, 30/10/2020	1.200	1.200				1.200	1.200						1.200
XI	Ban Dân tộc		976	-	12	12		10	10			2			
	Dự án đầu tư tái thiết		976	-	12	12		10	10			2			
1	Công trình hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp lò hỏa táng chùa Bồ Rầy Sa Rầy Chum ấp 5, xã Xã Phúển, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	346/QĐ-STC, 24/5/2017	491		6	6		5	5			1			
2	Công trình hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp lò hỏa táng chùa Ut Dong Men Chay ấp 7, xã Lương Nghĩa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	603/QĐ-STC, 17/10/2017	485		6	6		5	5			1			
XII	Công an (tính)		104.920	50.220	39.131	39.131		35.371	35.371			4.590			830

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giải đoạn 2016 - 2020 được giao						Kế hoạch trung hạn giải đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung						Giảm	Tăng	Chỉ giá
		Số quyết định nghị, thông, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tính						
			Trong đó: Căn đối NSDP	Thu vuyt XSKT 2018		Thu vuyt rên sừ dưng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tính		Căn đối NSDP	Thu vuyt XSKT 2018		Thu vuyt rên sừ dưng đất năm 2019								
	Dự án kết toán tài khoản		6.588	6.588	113	113	-	-	-	76	76	-	-	-	110	73				
1	Công an xã Tân Phú	176/QĐ-SKHDT, 30/10/2013	1.782	1.782	76	76	-	-	-	3	3	-	-	-	73	73				
2	Công an xã Phú Tân	176/QĐ-SKHDT, 30/10/2013	1.783	1.783						73	73				-	73				
3	Công an xã Thành Hòa	54/QĐ-SKHDT, 18/4/2011	1.756	1.756	35	35				-	-				35					
4	Công an xã VI Thắng	53/QĐ-SKHDT, 18/4/2011	1.267	1.267	2	2				-	-				2					
(2)	Dự án khởi công mới giải đoạn 2016 - 2020		98.332	43.632	39.018	39.018	-	-	-	35.295	35.295	-	-	-	4.480	757				
1	Trạm Cảnh sát đường thủy Nhon Nghĩa A (cải phí bồi hoàn)	502/QĐ-SKHDT, 12/11/2018	2.200	2.200	2.200	2.200				2.000	2.000				200					
2	Trạm Cảnh sát đường thủy Cầu Cồn (cải phí bồi hoàn)	503/QĐ-SKHDT, 12/11/2018	2.600	2.600	2.600	2.600				2.000	2.000				600					
3	Những cấp sửa chữa, cải tạo Nhà ăn tập thể của bộ chỉ huy sĩ phòng cảnh sát cơ động thuộc công an tỉnh	249/QĐ-SKHDT, 31/10/2017	2.900	2.900	2.745	2.745				2.688	2.688				57					
4	Cơ sở làm việc Công an huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	4880/QĐ-BCA-H43, 28/12/2017	75.700	21.000	21.000	21.000				17.985	17.985				3.015					
5	Công an xã Vĩnh Trung	299/QĐ-SKHDT, 31/10/2019	3.132	3.132	2.837	2.837				2.551	2.551				286					
6	Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Cảnh sát 113, Phòng mục: Trạm biến áp và đường dây trung hạ áp	298/QĐ-SKHDT, 31/10/2019	1.800	1.800	1.636	1.636				1.314	1.314				322					
7	Nhà làm việc tạm Công an huyện Long Mỹ (mới)	921/QĐ-LUBND, 7/7/2015	10.000	10.000	6.000	6.000				6.757	6.757				757					
XIII	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh		350.239	127.283	64.469	52.933	1.444	4.331	747	64.343	52.933	1.444	4.205	747	8.765	8.639				
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giải đoạn 2011 - 2015 sang giải đoạn 2016 - 2020		309.198	86.242	41.318	36.304	-	-	-	33.246	28.232	-	-	-	8.072	-				

TT	Đanh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được giao				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú				
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDI		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Cân đối NSDP	Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh
				Trong đó: Cân đối NSDP	Trong đó: Các nguồn vốn													
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang, hạng mục: Nhà để xe nhân viên, nhà để ô tô điện (ATS), ... Trung thiết bị, văn phòng.	1743/QĐ-UBND, 25/10/2013	35.062	35.062	35.062	25.050				29.092	24.978				72			
2	Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh	762/QĐ-UBND, 05/6/2014; 1473/QĐ-UBND, 04/10/2016	274.136	51.180	11.254	11.254				3.254	3.254				8.000			
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		41.041	41.041	41.041	16.629	1.444	4.331	747	31.097	24.701	1.444	4.205	747	693	8.639		
1	Tu sửa cấp thiết: Nâng cấp, sửa chữa và xây mới hệ thống thoát nước Khu di tích quốc gia đặc biệt Chiến thắng Chương Thiện, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ	1906/QĐ-UBND, 31/10/2019	1236	1236	1236	1236				1138	1138				98			
2	Xây dựng nhà ăn cho đoàn vận động viên thể thao tại Khu Liên hiệp thể dục thể thao, thành phố Vị Thanh và chống ô nhiễm khu hành chính	240/QĐ-SKHĐT, 03/10/2019	2.000	2.000	2.000	2000				1894	1894				106			
3	Sân chơi Công nhân Cai Tia, huyện Châu Thành A	285/QĐ-SKHĐT, 31/10/2019	716	716	716	778				639	639				139			
4	Trồng bổ sung cây xanh khu di tích Đền thờ Bắc lữ, xã Lương Tân, huyện Long Mỹ	286/QĐ-SKHĐT, 31/10/2019	2.350	2.350	3090	899	1.444		747	2.932	741	1.444		747	158			
5	Trạm biến áp Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh Hậu Giang	287/QĐ-SKHĐT, 31/10/2019	803	803	800	800				734	734				66			
6	Khắc phục các điểm nóng về an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh	190/QĐ-SKHĐT, 29/6/2020	4.205	4.205	4.331			4.331		4.205			4.205		126			
8	Mở rộng diện tích xây dựng Khu di tích lịch sử "Địa điểm thành lập Ủy ban mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam tỉnh Cần Thơ" tại xã Thành Xuân, huyện Châu Thành A	1907/QĐ-UBND, 31/10/2019	29.731	29.731	10.916	10.916				19.555	19.555					8.639		
XIV	Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang		80.000	80.000	80.000	72.000				70.661	70.661				1.339			
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		80.000	80.000	80.000	72.000				70.661	70.661				1.339			
1	Thiết bị Trung tâm kỹ thuật Phát thanh - Truyền hình tỉnh Hậu Giang	2151/QĐ-UBND, 31/10/2017	80.000	80.000	72.000	72.000				70.661	70.661				1.339			
XV	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh		128.897	113.902	38.816	22.758				39.324	23.266				3.442	3.950		
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020		128.897	113.902	38.816	22.758				39.324	23.266				3.442	3.950		
1	Khu di tích ex - địa cư phường 5, giai đoạn 2, thành phố Vị Thanh	1233/QĐ-UBND, 27/7/2011	113.902	113.902	36.044	21.986				34.602	18.544				3.442			
2	Khu di tích ex phục vụ Dự án Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Cần Thơ - Phường Hiệp, xã Long Thành, huyện Phường Hiệp tỉnh Hậu Giang	1219/QĐ-UBND, 26/8/2014; 1817/QĐ-UBND, 21/10/2020	14.995	772	772	772				4.722	4.722					3.950		
XVI	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Hậu Giang		19.000	19.000	17.100	17.100				14.100	14.100				3.000			
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		19.000	19.000	17.100	17.100				14.100	14.100				3.000			

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được giao						Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung						Giảm	Tăng	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
			Trong đó: Căn đối NSDP	Căn đối NSDP			Thu vựt XSKT 2018	Thu vựt địa phương năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh			Căn đối NSDP	Thu vựt XSKT 2018	Thu vựt địa phương năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh					
1	Dự án khai thác Q2 Khu đất sản xuất tư nhân thuộc xã Trương Lương Tây, huyện Châu Thành A	1924/QĐ-UBND 31/10/2016	19.000	19.000	17.100	17.100	-	-	-	14.100	14.100	-	-	-	3.000	-	-			
XVII	Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang		31.074	31.074	30.567	30.567	-	-	-	30.967	30.967	-	-	-	-	-	400			
(2)	Dự án Khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		31.074	31.074	30.567	30.567	-	-	-	30.967	30.967	-	-	-	-	-	400			
1	Sau lắp một hàng đường số 2, đường số 3, khu xử lý nước và rác thải; Khu thực nghiệm trồng dưa, cây trồng cạn và vị sinh; Xây dựng trụ sở quan (thuộc Khu trung tâm - Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang)	1714/QĐ-UBND, 31/10/2018	31.074	31.074	30.567	30.567	-	-	-	30.967	30.967	-	-	-	-	-	400			
**	Huyện quản lý		27.803	20.461	16.817	4.817	-	5.000	7.000	20.456	9.256	-	4.200	7.000	3.351	6.990	-			
I	UBND thành phố Ngã Bảy		13.182	13.182	10.500	3.500	-	-	7.000	10.500	3.500	-	-	7.000	2.551	2.551	-			
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020		3.500	3.500	3.500	3.500	-	-	-	1.000	1.000	-	-	-	2.500	-				
1	Chi trả bồi thường công trình của phường Hiệp	1400/QĐ-UBND, 27/6/2012	3.500	3.500	3.500	3.500	-	-	7.000	1.000	1.000	-	-	-	2.500	-				
(2)	Dự án Khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		9.682	9.682	7.000	-	-	-	7.000	9.580	2.500	-	-	7.000	51	2.551				
1	Nâng cấp lộ kênh Đĩnh Bư thái, xã Tân Thành, thị xã Ngã Bảy	3727/QĐ-UBND, 31/10/2016	2.682	2.682	-	-	-	-	-	2.551	2.500	-	-	51	2.551	-				
1	Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã Hiệp Lợi nội địa đến đường 927C	1261/QĐ-UBND, 02/8/2019	7.000	7.000	7.000	-	-	7.000	-	6.949	-	-	6.949	51	-	-				
II	UBND huyện Long Mỹ		6.555	5.779	5.000	-	-	-	-	4.979	779	-	4.200	-	800	779				
(2)	Dự án Khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		6.555	5.779	5.000	-	-	-	-	4.979	779	-	4.200	-	800	779				
1	Xây dựng 03 phòng học Trường Mẫu giáo Xã Phấn 2	210/QĐ-SK/HĐT, 15/7/2020	1.555	779	-	-	-	-	-	779	779	-	-	-	800	779				
1	Cải tạo Vực	967/QĐ-UBND, 27/9/2020	5.000	5.000	5.000	-	-	5.000	-	4.200	-	-	4.200	-	800	-				
III	UBND huyện Châu Thành A		8.066	1.500	1.317	1.317	-	-	-	4.977	4.977	-	-	-	3.660	-				
(2)	Dự án Khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		8.066	1.500	1.317	1.317	-	-	-	4.977	4.977	-	-	-	3.660	-				
1	Đường giao thông nông thôn, hương mục: Tuyến So Bình Bè (nối dài)	3232/QĐ-UBND ngày 16/10/2019	3.566	-	1.317	1.317	-	-	-	3.477	3.477	-	-	-	2.160	-				
2	Trường Tiểu học Thành Xuân 1	3650/QĐ-UBND, 23/9/2020	4.500	1.500	-	-	-	-	-	1.500	1.500	-	-	-	1.500	-				

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được duyệt				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:						
				CT	Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		CT	Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		CT	Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					
6	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Q.Sân, xã Vĩ Tân	3525/QĐ-UBND, 31/10/2019	1.000	843	843	843	843	834	834	834	834	834	9			
7	Nâng cấp, sửa chữa Nhà Văn hóa ấp Mỹ Hiệp 2, xã Tân Tiến	1882/QĐ-UBND, 04/11/2020	624	469	469	469	469	469	469	469	469	469	469	469	469	Dự án bổ sung mới
(2)	UBND huyện Châu Thành A		15.195	14.975	15.183	15.183	15.183	15.183	15.183	15.183	15.183	15.183	439	439	439	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		15.195	14.975	15.183	15.183	15.183	15.183	15.183	15.183	15.183	15.183	439	439	439	
1	Tu bổ, sửa chữa, nâng cấp để bao kết hợp với giao thông nông thôn, hạng mục: Tuyến Kênh Tắc Ba Hàm Ấp Thạnh Lợi A, Thạnh Phú	1554/QĐ-UBND, 14/9/2017	3.346	3.346	3.527	3.527	3.527	3.428	3.428	3.428	3.428	3.428	99			
2	Các tuyến đường giao thông xã Tân Phú Thành, hạng mục: Tuyến Ba Lăng - Sơ Đà Bế	1554/QĐ-UBND, 14/9/2017	8.700	8.700	8.706	8.706	8.706	8.656	8.656	8.656	8.656	8.656	50			
3	NCSS tuyến đường Xẻo Sơn ấp Nhơn Ninh	1885/QĐ-UBND, 25/10/2017	1.200	1.100	1.550	1.550	1.550	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	250			
4	Nạo vét kênh thủy lợi xã Thạnh Xuân, hạng mục: Kênh 2, Kênh 3, Kênh 3 (Kênh Tắc - Kênh Tr Le - Kênh 11)	1885/QĐ-UBND, 25/10/2017	1.487	1.390	1.400	1.400	1.400	1.360	1.360	1.360	1.360	1.360	40			
5	Nâng cấp, sửa chữa lộ GTNT tuyến Kênh Đông Pháp giáp xã Trường Long A (phần còn lại)	1882/QĐ-UBND, 04/11/2020	462	439	439	439	439	439	439	439	439	439	439	439	439	Dự án bổ sung mới
(3)	UBND huyện Vĩ Thủy		19.387	19.120	7.597	7.597	7.597	7.597	7.597	7.597	7.597	7.597	431	431	431	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		19.387	19.120	7.597	7.597	7.597	7.597	7.597	7.597	7.597	7.597	431	431	431	
1	Đường Ba Sỏi - Bờ sáng, ấp 12, Vĩ Thịnh	3301/QĐ-UBND, 20/9/2017	2.040	2.040	41	41	41						41			
2	Nâng cấp sửa chữa đường kinh Xáng Nàng Mau 2, ấp 10	3302/QĐ-UBND, 20/9/2017	5.830	5.830	218	218	218						218			
	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Vĩ Trung 1	3858/QĐ-UBND, 20/9/2017	2.750	2.750	138	138	138	302	302	302	302	302	164			
3	Trường tiểu học Vĩ Trung 2, hạng mục: 10 phòng học, NCSS các phòng chức năng, sân, hàng rào, nhà vệ sinh, nhà xe và trang thiết bị	3613/QĐ-UBND, 22/10/2018	8.500	8.500	7.200	7.200	7.200	7.028	7.028	7.028	7.028	7.028	172			
(2)	Dự án khởi công mới năm 2020		8.500	8.500	7.200	7.200	7.200	7.028	7.028	7.028	7.028	7.028	172			
1	Nâng cấp sửa chữa đường Kênh Hậu chùa Khmer, ấp 8, xã Vĩ Thủy	1882/QĐ-UBND, 04/11/2020	267					267	267	267	267	267	267			

Phụ lục III

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Kèm theo Tờ trình số: 1913 /TT-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Hậu Giang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được duyệt				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:		Tổng cộng	CT MTQG	Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Tổng cộng	CT MTQG	Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Tổng cộng	CT MTQG				Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
				CT	MTQG												
	Tổng cộng		78.146	50.241	20.101	57.506	38.396	19.110	57.506	38.396	19.110	57.506	38.396	19.110	2.659	2.659	
A	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững		3.400	2.734		2.734	2.734		2.734	2.734		2.734	2.734		329	329	
1	UBND huyện Long Mỹ		3.400	2.734		2.734	2.734		2.734	2.734		2.734	2.734				
*	Xã Xã Phỉen		1.938	1.731		2.060	2.060		1.731	1.731		1.731	1.731				
1	Đường bê tông tuyến Giao Du, ấp 2 xã Xã Phỉen	2380/QĐ-UBND, 31/10/2019	1.938	1.731		2.060	2.060		1.731	1.731		1.731	1.731		329		
**	Xã Lương Nghĩa		1.462	1.003		674	674		1.003	1.003		1.003	1.003				
1	Nâng cấp sục chữa tuyến đường nhà thờ Tô Ma (từ cầu kênh Sài Gòn đến cầu 9 Trung) ấp 8, xã Lương Nghĩa	2381/QĐ-UBND, 31/10/2019	1.462	1.003		674	674		1.003	1.003		1.003	1.003			329	
B	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới		74.746	47.507	20.101	54.772	35.662	19.110	54.772	35.662	19.110	54.772	35.662	19.110	2.330	2.330	
I	Hỗ trợ Hợp tác xã		25.125	-	20.101	19.110	-	19.110	19.110	-	19.110	19.110	-	19.110	991	991	
1	Thành phố Ngã Bảy	2041/UBND-NCTH, 17/9/2020	1.500		1.200	1.200		1.200	1.200		1.200	500		700			
2	Huyện Long Mỹ	2041/UBND-NCTH, 17/9/2020	12.300		9.840	9.840		9.840	9.840		9.840	9.549		291			
3	Thị xã Long Mỹ	2041/UBND-NCTH, 17/9/2020	11.325		9.061	8.070		8.070	8.070		8.070	9.061		991			
II	Đầu tư các xã nông thôn mới		49.021	47.507	0	35.662	35.662	0	35.662	35.662	0	35.662	35.662	0	1.339	1.339	
(1)	UBND thành phố Vị Thanh		15.039	13.412	-	12.882	12.882	-	12.882	12.882	-	12.882	12.882	-	469	469	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		15.039	13.412		12.882	12.882		12.882	12.882		12.882	12.882		469	469	
1	Duy tu, mở rộng đường kinh lộ đường, ấp 1	3275/QĐ-UBND, 25/10/2018	1.500	1.000		1.000	1.000		1.000	1.000		727	727		273		
2	Tuyến Đường Nước Đục - Lộ Tắc	3759/QĐ-UBND, 30/10/2017	4.900	4.500		4.439	4.439		4.410	4.410		4.410	4.410		29		
3	NCSC Trường mầm non Hương Sen	3760/QĐ-UBND, 30/10/2017	3.900	3.600		3.600	3.600		3.568	3.568		3.568	3.568		32		
4	Nhà văn hóa khu thị trấn ấp Thạnh Đông	3761/QĐ-UBND, 30/10/2017	1.555	1.500		1.500	1.500		1.378	1.378		1.378	1.378		122		
5	Nhà văn hóa khu thị trấn ấp Thạnh Bình	3763/QĐ-UBND, 30/10/2017	1.560	1.500		1.500	1.500		1.496	1.496		1.496	1.496		4		